

Số: 76 /QĐ-THADS

Lai Châu, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai xác định tiết kiệm chi thường xuyên
dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-TCTHADS ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Cục quản lý Thi hành án dân sự về việc xác định tiết kiệm chi thường xuyên dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai việc xác định tiết kiệm chi thường xuyên dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ và tổ chức thực hiện dự toán tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính – Kế toán và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Cục quản lý THADS;
- Phó trưởng THADS (để biết);
- Các phòng chuyên môn, THADS khu vực;
- Lưu: VT, Phòng TCKT.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Trần Công Hương

BIỂU CÔNG KHAI XÁC ĐỊNH TIẾT KIỆM CHI THƯỜNG XUYÊN
DỰ TOÁN NĂM 2025

Đơn vị: **Thị hành án dân sự tỉnh Lai Châu**

Mã số: **1054198**

(Kèm theo Quyết định số **46** /QĐ - THADS

Ngày **25** tháng 8 năm 2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	0
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (gồm 55% được sử dụng, 20% nộp về tổng cục)	0
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	306.846.000
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	213.943.000
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	92.903.000
I	Chi quản lý hành chính (C 014-Loại 340 - 341)	306.846.000
1	Kinh phí tự chủ	213.943.000
	Trong đó:	
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	92.903.000
	Nguồn 12	92.903.000
	Nguồn 18	
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070, khoản 085)	0
	Kinh phí giao không tự chủ	

